TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tán Nghị.
Ông Lê Văn Bút.

Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thùy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định định đưa vụ án ra xét xử số 87/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2018/QĐ-TA ngày 26/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê N, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

******* *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Lê N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê N và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên đi cả sáng và tối,

ham cờ bạc, bóng đá, không lo làm ăn và không có trách nhiệm với vợ con. Tháng 4/2017, bà N và ông T có nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó ông T không đồng ý ly hôn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- ***Về con chung***: Bà N và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thu G, sinh ngày 23/9/2013. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về tài sản chung***: Không yêu cầu giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Bà N xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do và không có bản khai.

Tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con, bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của bà Lê N đối với ông Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê N được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Thu G, sinh ngày 23/9/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Lê N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Lê N đối với ông Nguyễn Văn T là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn T để tham gia tố tụng, tuy nhiên ông Nguyễn Văn T vắng mặt và không có lý do, xét thấy đây là lần vắng mặt thứ hai của ông Nguyễn Văn T, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2]**Về nội dung:**

** Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Lê N và ông Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Xét thấy, hôn nhân giữa hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên toà hôm nay, bà Lê N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Lê N cho rằng vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên đi cả sáng và tối, ham cờ bạc, bóng đá, không lo làm ăn và không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2016 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Tại biên bản xác minh do thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng cung cấp thì: bà N kết hôn với ông T nhưng không thường xuyên chung sống tại nhà chồng mà về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, ông T có sử dụng ma túy nên bà N đã chuyển đến nơi khác sinh sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông T thực tế đã có mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê N đối với ông Nguyễn Văn T là hoàn toàn phù hợp.

* *Về con chung*: Bà Lê N xác định bà và ông T có 01 con chung là Nguyễn Thu G, sinh ngày 23/9/2013. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu G còn nhỏ và đã sống với bà N từ trước đến nay nên việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển của con về mọi mặt. Do đó, HĐXX xử giao con chung Nguyễn Thu G, sinh ngày 23/9/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Lê N không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không nợ ai, không ai nợ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3]Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê N đã nộp tại biên lai thu số 0006440 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Lê N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của bà Lê N đối với ông Nguyễn Văn T.

1.Về quan hệ hôn nhân:

Xử : Cho bà Lê N được ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T.

2.Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Thu G, sinh ngày 23/9/2013 cho bà Lê N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê N đã nộp tại biên lai thu số 0006440 ngày 12/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Bà Lê N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.Về thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo